

Bài 3. MÁY TÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN

(Học sinh có thể ghi vào tập hoặc in ra giấy và điền vào những nội dung còn thiếu)

1. Một số thiết bị thông dụng (Học sinh đọc nội dung 1, sách giáo khoa trang 11)



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____

(Các từ gợi ý: Máy ghi âm số Đĩa CD USB Thẻ nhớ
Máy ảnh số Ổ cứng máy tính Camera số)

→ Các _____ số nhỏ gọn hỗ trợ con người
trong các hoạt động _____,
_____ và _____ một cách
hiệu quả.

(Các từ gợi ý: thiết bị số thu nhận lưu trữ
xử lý truyền thông tin)

2. Máy tính thay đổi cách thức và chất lượng hoạt động thông tin của con người (Học sinh đọc nội dung 2, sách giáo khoa trang 12)

Dùng điện thoại thông minh, máy tính để:

- Truy cập _____
- Đọc báo _____
- Vào _____

- Chụp _____
- Nhắn _____
- Gửi thư _____

(Các từ gợi ý: điện tử tin ảnh trên mạng
mạng xã hội web)

3. Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu khoa học công nghệ (Học sinh đọc nội dung 2, sách giáo khoa trang 12)

- Thiết kế tàu vũ trụ đưa con người lên không gian
- Thiết kế nhà chọc trời
- Máy bay, ô tô không người lái
- Người máy (Robot do máy tính điều khiển) phục vụ, cứu

hộ nạn nhân

4. Những hạn chế của máy tính hiện nay và khả năng của máy tính trong tương lai (Học sinh đọc nội dung 2, sách giáo khoa trang 12)

Hiện nay:

- Chưa _____ và _____ thông tin từ khứu giác
(_____), vị giác (_____), xúc giác (_____)

- Chưa làm những việc có tính _____

→ Máy tính không phải là công cụ _____ mọi việc

(Các từ gợi ý: sáng tạo thu nhận gửi ném
làm được xử lý sờ làm được)

Tương lai:

Khoa học _____ đang
_____ nhằm làm cho máy tính ngày càng
_____ hơn.

Như vẽ tranh, viết nhạc, nói chuyện, dạy tiếng anh, ...

(Các từ gợi ý: nghiên cứu thông minh nhân tạo
trí tuệ)

